

I. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- + Phần đọc: 05 câu tự luận (6,0 điểm)
- + Phần viết: 01 câu tự luận (4,0 điểm)

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá ⁽¹⁾	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản ngoài SGK cùng thể loại: Văn bản nghị luận	Nhận biết: (2,5 điểm) - Xác định phương thức biểu đạt chính, chỉ ra ngữ liệu trong văn bản. - Nhận biết luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, yếu tố biểu cảm trong văn bản.	2TL			
			Thông hiểu: (2,0 điểm) - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ, cách dùng từ, yếu tố biểu cảm; giải thích ý nghĩa từ ngữ, hình ảnh, câu văn,.. - Xác định nội dung/chủ đề, mục đích, quan điểm người viết... thể hiện trong văn bản. - Phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. - Phân tích được bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hóa xã hội.		2 TL		
			Vận dụng cao: (1,5 điểm) - Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. - Quan điểm sâu sắc, khả năng lý giải thuyết phục, sâu sắc, có liên hệ với hiểu biết về xã hội.			1 TL	

2	Viết	Viết văn bản nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen có hại; một quan niệm sai lệch, phiến diện.	- Nhận diện đúng kiểu đề: nghị luận xã hội về một vấn đề trong tác phẩm văn học. - Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm, có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, đầy đủ.	1*	1*	1*	1*TL
Tổng				3TL	3TL	2TL	1TL
Tỉ lệ %				35	30	25	10
Tỉ lệ chung				70		30	

III. ĐỀ MINH HỌA:

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi có 02 trang)

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

I. PHẦN ĐỌC (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

VĂN HÓA ĐỌC TỪ GÓC NHÌN ỨNG XỬ

(1)Việt Nam có văn hóa đọc hay không? Chắc chắn là từng có, bởi từ rất lâu người xưa đã đề cao vai trò của sách khi cho rằng: “*Thư trung hữu ngọc*” (Trong sách có ngọc), hay “*Vạn ban giai hạ phẩm/ Duy hữu độc thư cao*” (Mọi việc đều thấp kém, duy chỉ có đọc sách là cao quý). Nhà bác học Lê Quý Đôn có câu: “*Dẫu có bạc vàng trăm vạn lạng/ Không bằng kinh sử một vài pho*”... Tiếp nối truyền thống ấy, trong tác phẩm “*Văn hóa đọc ở Hà Nội xưa và nay*”, nhà nghiên cứu văn hóa Giang Quân cũng khẳng định: “*Ở Hà Nội trước đây, các gia đình phân lớn đều có giá sách, tủ sách, dùng chung cho cả nhà. Các nhà giáo, nhà văn, nhà khoa học thường có cả phòng đọc sách riêng đồng thời cũng là phòng làm việc của chủ nhân. Văn hóa đọc trở thành nếp quen cho mọi thành viên trong gia đình. Những sách quý, sách giá trị đều được đóng bìa cứng, gáy vải hoặc gáy da mạ chữ vàng, ngoài tên tác giả, tên sách, còn có tên tủ sách gia đình... Bên trong lại có dấu son “Tủ sách gia đình” rất trang trọng đóng ở trang bìa giả... Tủ sách gia đình các nhà nho có sách chữ Hán, chữ Nôm; gia đình trí thức mới có sách tiếng Pháp xuất bản ở nước ngoài, các loại từ điển. Văn hóa đọc ngày ấy thành nếp quen của người Hà Nội*”. Những năm sau ngày hòa bình lập lại (1954), đời sống còn nhiều khó khăn nhưng hẳn có một thế hệ người Hà Nội không thể nào quên những tháng năm tuổi trẻ của mình gắn bó với những thư viện rợp bóng cây và sự tĩnh lặng trong phòng đọc. Đó là những khoảnh khắc yên bình. Dưới ánh đèn điện tù mù, dòng điện không ổn định của thời bao cấp, bên cái quạt tai voi, từng con chữ in trên trang giấy ngả màu vàng đục, nhỏ xíu nhưng có sức hút lạ kỳ...

(2)Bước vào thời hội nhập, giao thoa giữa nhiều luồng văn hóa, nhiều người lại đặt câu hỏi: Văn hóa đọc đang chịu sức ép thế nào trước quá nhiều sức hấp dẫn từ các loại hình thông tin khác? Đã có những nỗ lực nào để thúc đẩy văn hóa đọc từ góc độ ứng xử với việc đọc? Thực tế, ứng xử với việc đọc được quan tâm và củng cố trên nhiều bình diện, từ cơ quan quản lý đến cộng đồng, cá nhân. Khẳng định rõ vai trò của sách và văn hóa đọc, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy hoạt động xuất bản và văn hóa đọc. Đặc biệt, ngày 24-2-2014, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 284/QĐ-TTg lấy ngày 21-4 hằng năm là Ngày Sách Việt Nam. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ một lần nữa khẳng định sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với sự phát triển của văn hóa đọc trong đời sống cộng đồng.

(3)Tiếp đó, phải kể đến nỗ lực của các nhà xuất bản trong việc kéo bạn đọc về phía mình. Nhiều ý kiến khẳng định, xuất bản sách, đọc sách, cung ứng sách “thời 4.0” này có quá nhiều thay đổi. Thay đổi “nhẹ” nhất có lẽ là việc các gian hàng sách đã vào siêu thị, vào các trung tâm mua sắm sầm uất để... tìm

độc giả. Không chỉ nỗ lực “đi ngược dòng” là tìm đến độc giả, các nhà xuất bản giờ đây ngày càng đổi mới phương thức in ấn, mẫu mã; giấy in sách ngày càng đa dạng hơn với giấy ngà, giấy trơn láng, xốp, dai, đa màu sắc [...]

(4) Ngoài vai trò câu nôi, sách còn là đề tài được nhắc nhiều trong các hội nhóm có chung sở thích sưu tầm sách, sách cũ, sách cổ..., hoặc trở thành quà tặng trong các dịp lễ tết hoặc sự kiện quan trọng. Chưa hết, để mang lại không gian cho những người yêu sách, những cửa hàng “cà phê sách” ra đời. Những cái tên như Nhã Nam Books N’ Coffee, Cafe sách Đông Tây, Tổ Chim Xanh (Bluebirds' Nest), Không gian Văn hóa Đông Tây, Mộc Miên Coffee & Book, Cafe Tùng Book... là minh chứng cho thấy, chỉ bằng việc bổ sung thêm cà phê, wifi cùng ghế sofa êm ái, việc đọc sách giấy thú vị biết bao... [...]

(5) Văn hóa đọc được tạo dựng bởi nhiều yếu tố, nhưng đầu tiên và nòng cốt chính là thái độ và cách ứng xử với việc đọc. Mỗi một ứng xử tích cực trong lĩnh vực này từ cơ quan quản lý, cộng đồng, gia đình đến cá nhân yêu sách sẽ góp phần tạo dựng một nền tảng đọc vững vàng trong dòng chảy văn hóa Việt Nam.

(Hoàng Lan. (27/05/2022). *Văn hóa đọc từ góc nhìn ứng xử: Những chuyển động tích cực.*)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo văn bản, *yếu tố nòng cốt chính để tạo nên văn hóa đọc* là gì?

Câu 2. Người viết bài luận về vấn đề gì trong văn bản trên?

Câu 3. Xác định luận điểm chính và chỉ ra các lí lẽ, bằng chứng được sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm trong đoạn (1) của văn bản.

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến của nhà bác học Lê Quý Đôn: *Dầu có bạc vàng trăm vạn lạng/Không bằng kinh sử một vài pho?*

Câu 5. Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì?

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Từ văn bản trên, anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) thuyết phục bạn cùng lớp từ bỏ thói quen lười đọc sách.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HIỆU TRƯỞNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2025

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Trần Thị Ngọc Ly